TECH SHEET

Wiko
Game changer.

# kenny

- Bright and always readable 5'' IPS display
- Smooth navigation with 4G speed
- Complete camera experience with 8MP rear camera and LED flash
- Brighter selfies with 5MP front camera and display flash
- Improved multitasking with 2GB RAM
- Simple and intuitive user experience with Android™ Nougat
- Large 16GB memory, expandable with a 128GB microSD card






5" | FWVGA 854x480 | 4G | QUAD CORE 1.1 GHZ | 8MP 5MP | ROM 16 GB | RAM 2GB | 7 NOUGAT | DUAL SIM | MICRO SD 128 GB MAX

kenny

WIKO

| Tính năng chính | |
|---|---|
| 2 SIM | 2 Micro SIM |
| Bộ nhớ ngoài | Micro SD up to 128 GB |
| Bộ xử lý | Quad-Core 1.1GHz |
| Cảm ứng ánh sáng | Có |
| Cảm ứng chuyển động | Có |
| Cảm biến từ trường | Có |
| Cân nặng | 162 g (with battery) |
| Giá trị Tỷ lệ Hấp thu Riêng | Head: 0.412 W/kg, Body: 1.2 W/kg |
| GPU | ARM®, Mali™ T720 |
| Hệ điều hành | Android™ 7.0 (Nougat) |
| Kết nối | 4G LTE B1 (2100)/ B3 (1800)/ B7 (2600)/ B20 (800)<br>H+/3G+/3G WCDMA 850/900/2100 MHz<br>GSM/GPRS/EDGE 850/900/1800/1900 MHz |
| Kết nối dữ liệu | FDD-LTE Category 4 DL 150 Mbps, UL 50Mbps |
| Kích thước | 144.7x72.4x10.1 mm |
| Màu sắc | Anthracite, Gold, Bleen |
| Pin | 2500 mAh Li-ion |
| RAM | 1 GB |
| ROM | 16 GB |
| Thời gian chờ | Up to 234h |
| Thiết kế | Touch screen |
| **Màn hình** | |
| Độ phân giải màn hình | FWVGA (480x854 pixels), pixel density: 196<br>PPI |
| Kích thước | 5” |
| Loại | IPS Technology |
| Màu sắc | 16 millions |
| Tiếp xúc đa điểm | Có |
| **Kết nối** | |
| Đồng bộ hóa với PC | Có |
| Lỗ cắm tai nghe | 3.5mm jack |
| PORT USB™ | 2.0 |
| Tai nghe stereo Bluetooth | 4.0 |
| Tính năng biến điện thoại thành | USB, Bluetooth®, Access point Wi-Fi |
| USB™ OTG | Có |
| Wi-Fi | 802.11 b/g/n |
| **Hình ảnh và Video** | |
| Camera chính | 5 Megapixels |
| Camera trước | 5 Megapixels |
| Cân bằng trắng | Auto, Incandescent, Daylight, Fluorescent, Cloudy |
| Chỉnh sửa ảnh | Có |
| Flash | Có |
| Lấy nét tự động | No |
| Lựa chọn | Professional, FaceBeauty, Panorama, HDR,<br>Night shot, Touch shot, Wideselfie, Display flash |
| Quay phim | 720p@30fps |
| Zoom kỹ thuật số | 4x |
| **Đa phương tiện và giải trí** | |
| Định dạng hỗ trợ âm thanh | MP3, Midi, AAC, AMR |
| Định dạng hỗ trợ hình ảnh | JPEG, GIF, PNG, BMP |
| Định dạng hỗ trợ video | 3GPP, MP4 , 3GP, H.264 |
| Radio FM | Có |
| **Hệ thống GPS** | |
| A-GPS | Có |
| GPS | Có |
| **Tùy chỉnh riêng** | |
| Ngôn ngữ | French, English, German, Spanish, Italian, Arabic, Portuguese, Dutch, Polish, Chinese,<br>Thai, Japanese, Korean, Laos... |
| Wiko features | Wiko Launcher, Smart Left Page, Phone Assist, Apps shortcuts, Smart actions, Smart<br>gesture, Smart screenshot |
| **Google™ Mobile Service** | |
| Applications | Có |
| **Trong hộp** | |
| | Điện thoại Wiko<br>Cáp Micro USB<br>Hướng dẫn sử dụng<br>Pin<br>Sạc<br>Tai nghe |

Thông số kĩ thuật, tính năng và hình ảnh sản phẩm có thể được thay đổi không báo trước. Việc truy cập các ứng dụng của Google™ có thể phụ thuộc vào quốc gia của bạn.

SAR (Tỉ lệ Hấp thụ Riêng) dành cho điện thoại di động là đơn vị đo mức năng lượng điện từ được hấp thụ bởi cơ thể khi sử dụng điện thoại di động. Luật Châu Âu chỉ định rằng SAR không được vượt quá mức 2W/kg.

© WIKO. All rights reserved. Wi-Fi is registered trademark of Wi-Fi Alliance. Bluetooth is a registered trademark of Bluetooth SIG. All other trademarks are property of their respective owners.

WIKO SAS – 132 Boulevard Michelet – 13008 MARSEILLE – SIRET 530 072 206 00069 – APE 4652Z – For more information : www.wikomobile.com 22-11-2026 14:38:58